

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 24/2024/HSPT

Ngày: 25/4/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Thái Sơn và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo: [Trương Hùng S](#), do có kháng cáo của bị cáo không đồng ý với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội.

Bị cáo kháng cáo:

1. [Trương Hùng S](#), sinh ngày 02/6/1978; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: [Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: không; con ông [Trương Xuân Đ](#) và bà [Trần Thị T](#); vợ: [Trần Thị Huyền T1](#) (đã ly hôn), có 01 con. Nhân thân: Ngày 16/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 42/2022/HS-ST. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang chấp hành án tại [Trại giam N2](#), thuộc [Cục C, Bộ C1](#) (đóng tại [xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị](#)). Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

- Bị hại: Dòng họ Võ tại [thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#). Người đại diện theo ủy quyền: ông [Võ Ngọc N](#), sinh năm 1950; nơi cư trú: [thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), ông [N](#) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ (không rõ ngày) giữa tháng 4/2021, (người bị hại phát hiện bị mất trộm tài sản vào ngày 22/04/2021), [Trương Hùng S](#) điều khiển xe mô tô BKS 73K4-7264, mang theo các công cụ gồm: 02 bao lách, 01 dây cao su, 01 túi xách, 01 tuốc nơ vít, 01 tuýp chữ L, 02 mỏ lết, 01 kìm bấm tay, 02 chụp mỏ lết, 01 đoạn sắt, 01 đèn pin, 01 đoạn dây thừng dài khoảng 1 - 1,2 mét, đi từ nhà ở [số D - T, phường B, thành phố Đ](#) đến địa bàn [huyện Q](#) để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến [thôn X, xã Q, huyện Q](#), [S](#) tìm kiếm và phát hiện thấy nhà thờ họ Võ (do ông [Võ Ngọc N](#) quản lý), quay mặt về hướng Tây, sát [đường Q](#), không có người trông coi. [S](#) dựng xe mô tô cạnh tường rào, rồi trèo qua tường rào vào phía trong khuôn viên nhà thờ. Khi vào, [S](#) quan sát nhà thờ có 03 cửa chính ra vào, mỗi cửa được làm bằng hai cánh cửa gỗ, được khóa ngoài bằng thanh chốt ngang, khóa bằng ổ khóa. Lúc này, [S](#) dùng [K](#) và [T2](#) chữ L cạy khóa cửa ra vào phía bên phải (theo hướng từ [T](#)) làm gãy thanh chốt ngang. Sau khi phá khóa cửa, [S](#) đi vào trong nhà thờ, dùng đèn pin soi, tìm kiếm tài sản lấy trộm. Trong nhà thờ có 03 bàn thờ (một bàn thờ chính ở giữa, hai bàn thờ phụ hai bên). [S](#) lấy trên bàn thờ chính 02 lư hương (trong đó có một lư hương loại to và một lư hương loại nhỏ), 02 chân nến, 02 con hạc cưỡi rùa bỏ vào bao lách. Tiếp đó, [S](#) lấy trên hai bàn thờ phụ hai bên, mỗi bàn thờ 01 lư hương loại vừa, 02 chân nến, 02 con hạc cưỡi rùa, tất cả đều làm bằng đồng. [S](#) lấy hết các tài sản trên để vào trong hai bao lách. Tiếp đó, [S](#) thấy có một chiếc chuông đồng treo trên giá sắt, nên lấy để trong bao lách. Sau khi lấy trộm các tài sản trên, [S](#) quan sát thấy có một hòm công đức làm bằng gỗ, có ổ khóa ngoài, nhưng không khóa. [S](#) mở hòm công đức, lấy hết số tiền trong hòm công đức (7.000.000 đồng). Sau đó, [S](#) vác 01 bao lách đựng tài sản lấy trộm được trên vai phải, tay trái xách một bao lách, đi ra ngoài theo lối cửa vào ban đầu. Khi đến tường rào, [S](#) buộc hai bao lách vào dây thừng, rồi lần lượt kéo hai bao ra bên ngoài nhà thờ. [S](#) buộc bao lách đựng đầy tài sản trộm cắp trên yên xe, còn bao ít thì để phía trước, trên бага xe đưa về nhà ở của mình cất giấu. Khoảng 2 đến 3 ngày sau, [S](#) tháo rời các bộ phận của các tài sản đã lấy trộm được, đồng thời dùng búa bằng kim loại đập móp méo, biến dạng các tài sản trên, rồi tìm những người thu mua phế liệu trên các tuyến đường thuộc [phường Đ, thành phố Đ](#) bán 02 lần với tổng số tiền 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐDGTS ngày 07/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự [huyện Q](#) đã kết luận:

- 01 (một) Lư hương bằng đồng, gồm ba phần: Phần đỉnh, phần thân, phần chân, trên đỉnh lư hương có đúc hình con kỳ lân, hai bên miệng lư đồng gắn hai tai

hình con rồng, chiều cao khoảng 50 cm, nơi rộng nhất có đường kính khoảng 30 cm, đã qua sử dụng, mua mới năm 2016. Có giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 4.500.000 đồng;

- 02 (Hai) Lư hương, có đặc điểm giống nhau, đều làm bằng đồng, gồm ba phần: Phần đỉnh, phần thân, phần chân, trên đỉnh lư hương có đúc hình con kỳ lân, hai bên miệng lư đồng gắn hai tai hình con rồng, chiều cao khoảng 35 cm, nơi rộng nhất có đường kính khoảng 20 cm, đã qua sử dụng, mua mới năm 2016. Có giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 5.000.000 đồng;

- 06 (Sáu) Con hạc, có đặc điểm giống nhau, đều làm bằng đồng, màu sơn bên ngoài vàng đồng, phía trên đỉnh đầu ngay miệng hạc có ngậm một bông hoa sen bằng đồng, phía dưới chân hạc có gắn trên mai con rùa bằng đồng, có chiều cao khoảng 52 cm, đã qua sử dụng, mua mới năm 2016. Có giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 5.400.000 đồng;

- 06 (Sáu) Chân đèn cây (hay còn gọi là chân nến), có đặc điểm giống nhau, đều làm bằng kim loại đồng, bên ngoài sơn màu vàng đồng, cao khoảng 40 cm, ở giữa gắn thêm một đĩa đồng, đường kính khoảng 20 cm, đã qua sử dụng, mua mới năm 2016. Có giá tại thời điểm tháng 4/2021 là 2.400.000 đồng.

Tổng cộng giá trị các tài sản trên là 17.300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐDGTS ngày 19/6/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự [huyện Q](#) đã kết luận:

- 01 (một) chiếc chuông, làm bằng đồng, màu xám đen, chiều cao khoảng 50 cm, đường kính rộng khoảng 25 - 30 cm, đỉnh chuông có quai đeo, bề mặt đỉnh chuông có gắn 04 nụ đồng, miệng chuông bị vỡ một góc kính thước khoảng 02 × 05 cm, đã được hàn lại (tại vị trí vỡ được hàn bằng hỗn hợp chất đồng pha gang) có giá trị tại thời điểm tháng 4/2021 là 3.500.000 đồng;

- 01 (một) lư hương, làm bằng đồng, chiều cao khoảng 15 cm, đường kính miệng lư hương khoảng 12cm, có giá trị tại thời điểm tháng 4/2021 là 700.000 đồng.

Tổng giá trị của chiếc chuông và lư hương trên là 4.200.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:**

- Về tài sản bị mất trộm: Ông [Võ Ngọc N](#) trình bày bị mất trộm: 01 (một) lư hương bằng đồng, chiều cao khoảng 50 cm; 02 (hai) lư hương, chiều cao khoảng 35 cm; 06 (sáu) con hạc, có chiều cao khoảng 52 cm; 06 (sáu) chân đèn cây (hay gọi là chân nến), cao khoảng 40 cm; 01 (một) chiếc chuông, màu xám đen, chiều cao khoảng 50 cm, đường kính rộng khoảng 25 - 30 cm, đỉnh chuông có quai đeo, bề mặt đỉnh chuông có gắn 04 nụ đồng, miệng chuông bị vỡ một góc kính thước

khoảng 02 × 05 cm, đã được hàn lại bằng gang (đại diện bị hại trình bày có niên đại 300 năm); 01 (một) lư hương, làm bằng đồng, cao khoảng 15 cm; Tiền [Ngân hàng N3](#) đựng trong hòm công đức khoảng 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Đối với chiếc chuông và 01 (một) lư hương, làm bằng đồng, cao khoảng 15 cm, đường kính miệng lư hương khoảng 12 cm, đã qua sử dụng, phía bị hại trình bày có nguồn gốc khoảng 300 năm, được truyền từ đời này qua đời khác và được nghe kể lại, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chiếc chuông và lư hương trên có niên đại 300 năm, nên không đủ cơ sở xác định các đồ vật trên có niên đại 300 năm. Do đó, Cơ quan điều tra đề nghị định giá giá trị tài sản trên theo giá thị trường tại thời điểm tháng 4/2021 để làm căn cứ xử lý vụ án.

Đối với vật chứng là Tiền [Ngân hàng N3](#) mà [Trương Hùng S](#) lấy trộm trong hòm công đức, [S](#) trình bày đã tiêu dùng cá nhân hết. Đối với vật chứng là lư hương, chuông đồng, chân nến, hạc, [S](#) trình bày sau khi lấy trộm đã dùng búa đập làm biến dạng, rồi bán lại cho những người thu mua đồng nát, không rõ là bán cho ai, nên không thể thu hồi được.

- Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội:

[Trương Hùng S](#) trình bày đã sử dụng xe mô tô, nhãn hiệu DAEHAN DREAM, màu nâu trắng, gắn BKS: 73K4 - 7264, xe đã qua sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả xác minh, xe mô tô BKS 73K4 - 7264 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông [Hoàng Văn L1](#) cho ông [Trương Xuân Đ](#) (bố đẻ của [Trương Hùng S](#)) mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. [Trương Hùng S](#) sau đó đã sử dụng xe mô tô trên sinh hoạt đi lại, đồng thời làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tháng 02/2022, [Trương Hùng S](#) đã đưa xe mô tô trên cầm cố tại [tiệm C2](#) với số tiền 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ phương tiện xe mô tô và chuyển theo hồ sơ vụ án [Trương Hùng S](#) thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản trên địa bàn [huyện Q](#) trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2021.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, [S](#) đã mang theo, sử dụng các công cụ, vật dụng: 02 bao lách, 01 dây cao su, 01 túi xách, 01 tuốc nơ vít, 01 tuýp chữ L, 02 mỏ lết, 01 kìm bấm tay, 02 chup mỏ lết, 01 đoạn sắt, 01 đèn pin, 01 đoạn dây thừng dài khoảng 1 - 1,2 mét. Tại hiện trường vụ [S](#) trộm cắp tài sản tại nhà thờ họ Võ (do ông [Võ Ngọc D](#) đại diện) vào ngày 18/12/2021, khi bị phát hiện [S](#) đã vứt lại các vật chứng là tài sản lấy trộm được, xe mô tô và các công cụ phạm tội, trong đó có các vật chứng liên quan đến vụ án trên gồm:

+ 01 (một) Tuýp chữ L (hay còn gọi là cần siết đầu tuýp chữ L), làm bằng kim loại, dạng hình tròn, một đầu bị cong gập, màu đen, dài 30 cm, phần đầu cong dài 06 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Mỏ lết kim loại, phần tay cầm có vỏ bọc cao su màu đỏ, kích thước 30 x 08 x 01 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Mỏ lết bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, dài 18,5 x 5,5 x 01 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Kìm bằng kim loại, tay cầm ốp cao su màu xanh đen, kích thước 16 x 5,5 x 01 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Tuốc nơ vít, làm bằng kim loại, sáng màu, có bốn cạnh, tay cầm bằng nhựa màu tím dài 34,5 x 3,5 x 0,5 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) thanh kim loại, một đầu dẹp, một đầu vuông, kích thước 12 x 01 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) ống tuýp kim loại tròn, rỗng ruột, dài 20 x 02 cm, sáng màu, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đoạn kim loại tròn, dài 08 cm, đường kính 02 cm, rỗng ruột, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) túi vải, màu đen trắng, có in hoa văn, kích thước 25 x 24 cm, đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) bao tải lác; một cái có màu trắng, một màu vàng, bên ngoài hai bao tải lác có nhiều họa tiết, hoa văn khác nhau, kích thước dài 80 cm, rộng 40 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) dây cao su, màu đen, kích thước dài 1,5 mét, rộng 3,5 cm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nói trên, Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) đã chuyển theo hồ sơ vụ án [Trương Hùng S](#) thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản trên địa bàn [huyện Q](#) trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2021.

Bị cáo [Trương Hùng S](#) trình bày đã sử dụng 01 đèn pin và 01 đoạn dây thừng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/12/2021, bị phát hiện nên [S](#) bỏ chạy. Trong quá trình bỏ chạy đã vứt lại đèn pin và dây thừng trên đường. Cơ quan CSĐT [Công an huyện Q](#) đã truy tìm, thông báo tìm các vật chứng trên nhưng không tìm thấy. Đối với vật chứng là chiếc búa, [S](#) trình bày bị mất hay thất lạc ở đâu không rõ, nên không tiến hành thu giữ được.

- Xử lý vật chứng: Những vật chứng nêu trên đã được xử lý theo quy định của pháp luật tại Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 22/4/2022, giữa bị cáo [Trương Hùng S](#) và đại diện bị hại đã tiến hành tự thỏa thuận, bồi thường dân sự. Quá trình thỏa thuận, ông [Võ Ngọc N](#) trình bày chuồng đồng và lư hương có niên đại 300 năm, là vật vô giá của dòng họ Võ nên không nhất trí với kết luận định giá tài sản và chưa có yêu cầu cụ thể về việc bồi thường thiệt hại.

Bị cáo [Trương Hùng S](#) nhất trí với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại, tuy nhiên, do bản thân đang bị tạm giam, không có tài sản, nên chưa thể thực hiện việc bồi thường thiệt hại. Sau khi phục hồi điều tra vụ án, [Trương Hùng S](#) không thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, nên không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSQT, ngày 22/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo [Trương Hùng S](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 48 và Điều 56 BLHS; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 BLDS; khoản 2 Điều 136 BLTTDS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Trương Hùng S](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Trương Hùng S](#) 02(hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án (ngày bị bắt tạm giam 26/02/2022 theo bản án số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Trương Hùng S](#) phải bồi thường cho Dòng họ Võ tại [thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), do ông [Võ Ngọc N](#) là người đại diện theo ủy quyền số tiền là 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ngày 16/02/2024 bị cáo [Trương Hùng S](#) kháng cáo toàn bộ bản án vì cho rằng bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bị cáo [Trương Hùng S](#), Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã xem xét nội dung:

[1] Bị cáo cho rằng bị ép cung, nhục hình trong quá trình lấy lời khai, hỏi cung, tuy nhiên không có căn cứ, không có cơ sở chứng minh. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo đã không thừa nhận hành vi trộm cắp mà cho rằng quá trình điều tra bị ép cung, dùng nhục hình, mớm cung và không tin tưởng vào pháp luật nên phải nhận tội; đồng thời không xác định, không thu hồi được tài sản nên không có căn cứ kết tội bị cáo.

Nhưng trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 12/2021, bị cáo đã thừa nhận và khai nhận thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, trong đó có vụ trộm cắp tài sản của nhà thờ họ Võ tại [thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), do ông [Võ Ngọc N](#) làm người đại diện vào giữa tháng 4/2021.

Tại phiên tòa xét xử ngày 16/9/2022, bị cáo cũng thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối với các lần trộm cắp tài sản. Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã tuyên phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù giam. Bị cáo không có khiếu nại, kháng cáo, bản án không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật, bị cáo đang chấp hành án theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ban đầu bị cáo trình bày không thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn [huyện Q](#) nhưng sau đó thừa nhận có thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản nhưng không nhớ là trộm cắp tài sản ở đâu. Quá trình thực nghiệm điều tra, bị cáo thừa nhận diễn ra khách quan và thực hiện hành vi một cách khách quan. Bị cáo cũng thừa nhận, tại các bản tự khai, bản tường trình trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự viết ra và ký vào; thừa nhận, bản thân mình sử dụng 02 xe mô tô là xe Dream, BKS 73K4-7264 và [xe S2](#), BKS 73K1-5326 làm phương tiện. Đồng thời, quá trình điều tra, hỏi cung có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận không bị ép cung, nhục hình, bị cáo ký vào biên bản. Quá trình này bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì, thống nhất tự nguyện khai báo.

Tại biên bản hỏi cung ngày 04/7/2023 tại [Trai giam N2](#) là sau khi xét xử sơ thẩm của Bản án hình sự số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022, bị cáo cũng đã khai “Quá trình xét xử không có ai ép cung, dùng nhục hình đối với tôi, tôi cũng tự nguyện khai báo hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nói trên”.

Ngoài ra, lời trình bày, khai báo của đại diện bị hại cũng đã xác định bị mất trộm các loại tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là hoàn toàn phù hợp, thống nhất với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, vật chứng thu giữ.

Như vậy, dù bị cáo [S](#) kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo không thống nhất nhưng từ những phân tích, đánh giá trên; căn cứ vào lời khai của người tham gia tố tụng, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, xác định được: bị cáo [Trương Hùng S](#) đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp tài sản là các vật thờ cúng tại nhà thờ họ Võ ở [thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), giá trị tài sản xác định 28.500.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử bị cáo [Trương Hùng S](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

[4] Về hình phạt: Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là 02(hai) năm tù và căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là đúng quy định và phù hợp với tính chất mức độ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1]. Giá trị tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2022 là 17.300.000 đồng.

[5.2]. Đối với số tiền trong hòm công đức, bị hại trình bày là bị mất trộm khoảng 8.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo [Trương Hùng S](#) xác định, sau khi lấy trộm tài sản đã kiểm tra, đếm lại chính xác số tiền bị mất trộm là 7.000.000 đồng. Mặc dù, sau khi phục hồi điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên từ những nhận định, đánh giá trên, xác định bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, do đó, có căn cứ xác định số tiền bị mất trộm trong hòm công đức là 7.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này cho bị hại là có cơ sở.

Đối với tài sản là 01 (một) chiếc chuông và 01 (một) lư hương, theo đại diện bị hại xác định, chuông đồng và lư hương có niên đại 300 năm, là vật vô giá nên không đồng ý với kết luận định giá nhưng không có ý kiến yêu cầu định giá lại và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, tài sản sau khi bị mất trộm đã bị tiêu thụ và không thu hồi được, do vậy không đủ cơ sở xác định các đồ vật, tài sản trên là vật vô giá, có niên đại 300 năm. Nên Kết luận định

giá xác định giá trị tài sản chiếc chuông và lư hương theo giá thị trường tại thời điểm tháng 4/2021 trên là 4.200.000 đồng là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại thống nhất với giá trị thiệt hại, kết luận định giá và đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 28.500.000 đồng. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị như trên nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý theo quy định của pháp luật tại Bản án số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo tại phiên tòa không xuất trình thêm tình tiết gì mới để được xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo [Trương Hùng S](#) kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trương Hùng S](#) giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 48 và Điều 56 BLHS; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 BLDS, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Trương Hùng S](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Trương Hùng S](#) 02(hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án (ngày bị bắt tạm giam 26/02/2022 theo bản án số 42/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Trương Hùng S](#) phải bồi thường cho Dòng họ Võ tại [thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#), do ông [Võ Ngọc N](#) là người đại diện theo ủy quyền số tiền là 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo [Trương Hùng S](#) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 1.425.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4.2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo [Trương Hùng S](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/4/2024).

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND h. Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh Nhàn

